

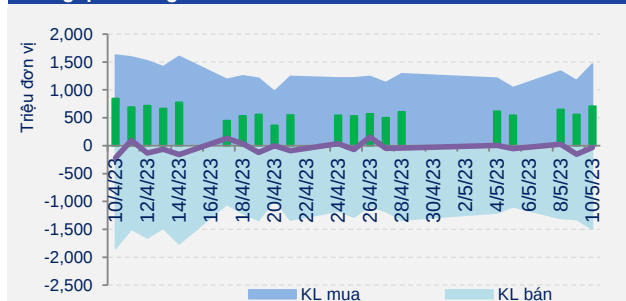
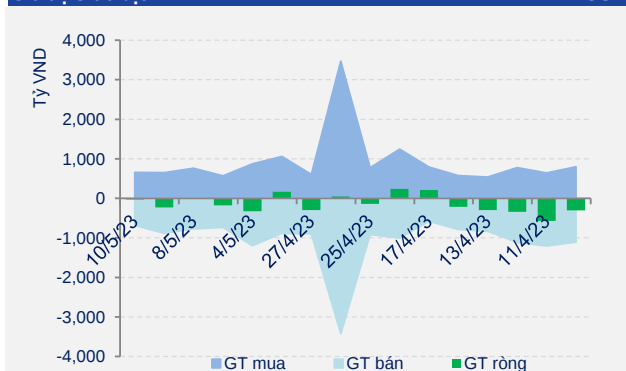
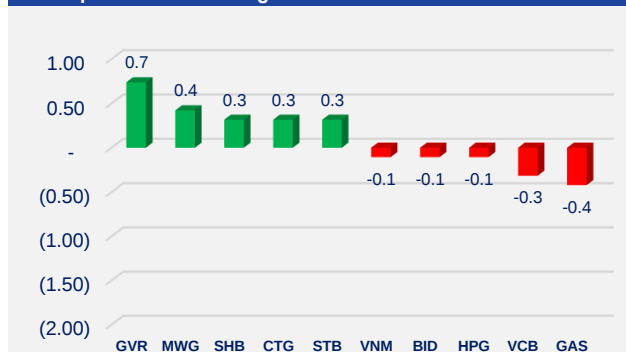
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

10/5/2023

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,058.26	213.89
% Thay đổi	↑ 0.43%	↑ 0.92%
KLGD (CP)	708,786,301	130,521,155
GTGD (tỷ đồng)	11,153.57	1,705.19
Tổng cung (CP)	1,496,275,611	179,472,400
Tổng cầu (CP)	1,462,573,981	193,184,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	23,466,800	736,455
KL mua (CP)	27,836,000	683,030
GT mua (tỷ đồng)	659.92	15.94
GT bán (tỷ đồng)	687.40	17.31
GT ròng (tỷ đồng)	(27.48)	(1.37)

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN

Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX


DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Sau khi chịu áp lực điều chỉnh về vùng 1.050 điểm trong phiên trước với thanh khoản giảm. VN-INDEX đã có diễn biến tích cực trở lại. VN-INDEX mở phiên tăng điểm, đà tăng duy trì đến cuối phiên hướng đến vùng giá 1.060 điểm. Kết phiên VN-INDEX tăng 4,49% (+0,43%) lên 1.058,26 điểm. Độ rộng sàn HOSE duy trì tích cực mở rộng với 280 mã tăng điểm (24 mã tăng trần), 105 mã giảm điểm (0 mã giảm sàn) và 54 mã giá tham chiếu. HNX-INDEX tích cực hơn tăng 1,94 điểm (0,92%) lên 213,89 điểm, độ rộng tích cực với 119 mã tăng điểm (17 mã tăng trần), 61 mã giảm điểm (06 mã giảm sàn) và 48 mã giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết đạt 12.855,67 tỉ đồng được giao dịch, tăng so với phiên trước và cải thiện vượt mức trung bình. Trong đó khối lượng giao dịch của VN-INDEX gia tăng khá mạnh thể hiện thị trường đang kỳ vọng VNINDEX vượt lên vùng giá 1.050 điểm thuyết phục. Nhà đầu tư nước ngoài vẫn bán ròng trên sàn HOSE với giá trị 30,30 tỉ đồng. Bán ròng trên HNX với giá trị 1,37 tỉ đồng.

Nhóm cổ phiếu bất động sản sau khi chịu áp lực điều chỉnh với thanh khoản kém là tâm điểm chính của thị trường phiên hôm nay khi nhiều mã tăng giá mạnh, giao dịch sôi động với thanh khoản cải thiện tốt như QCG (+6,99%), ITC (+6,86%), DXG (+6,72%), SCR (+4,42%), CEO (+4,07%)...

Nhóm cổ phiếu ngân hàng cũng có diễn biến khá tích cực, tạo tâm lý tốt cho thị trường chung với nhiều mã tăng giá tốt, thanh khoản cải thiện như SHB (+3,57%), OCB (+2,52%), EIB (+2,36%), STB (+2,33%), VIB (+1,98%)...

Các cổ phiếu nhóm khu công nghiệp, cao su đa số tiếp tục tăng điểm mạnh vượt trội so với thị trường chung, thanh khoản gia tăng DTD (+9,73%), KBC (+5,36%), IDC (+2,84%), SZC (+1,91%), VGC (+5,85%), GVR (+4,33%), LHG (+2,05%)...

Nhóm cổ phiếu, đầu tư công tiếp tục thu hút dòng tiền với thanh khoản vượt mức trung bình, nhiều mã cải thiện xu hướng sau quá trình tích lũy kéo dài, tăng điểm tích cực như C4G (+4,92%), CII (+3,07%), LCG (+2,05%), HHV (+1,52%)...

Nhóm cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán phân hóa với thanh khoản trên mức trung bình, trong đó dòng tiền vẫn có khuynh hướng tập trung vào nhóm vẫn dưới giá trị sổ sách và nhóm đầu ngành như SHS (+2,78%), BVS (+2,26%), VIX (+2,13%), SSI (+1,12%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2305 tăng 8,4 điểm (0,81%), chênh lệch thu hẹp xuống -4,39 điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch gia tăng trở lại, tăng 22,05% so với phiên trước. Khối lượng mở OI kỳ hạn VN30F2306 tiếp tục xu hướng tăng, các vị thế đang ưu tiên kỳ hạn dài hơn. Các kỳ hạn lớn hơn VN30F2306, VN30F2309, VN30F2312 chênh lệch từ xuống còn -6,39 điểm đến -10,69 điểm cho thấy các trader bắt đầu có kỳ vọng lạc quan hơn về tăng trưởng của VN30.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

10/5/2023

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Sau phiên chứng lại khi VnIndex tiệm cận đường kháng cự của kênh tích lũy, phiên hôm nay thị trường tiếp tục xu hướng tích cực khi VnIndex đóng cửa tăng 4,49 điểm và điểm đóng cửa cao nhất phiên với khối lượng giao dịch tiếp tục tích cực. Với trạng thái hiện tại có thể kỳ vọng xu hướng tích lũy trung hạn của thị trường đang dần bị phá vỡ và thị trường sẽ chuyển sang trạng thái vận động tích cực, có thể hình thành uptrend mới.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục thể hiện tích cực trong phiên hôm nay khi VnIndex chốt phiên tăng 4,49 điểm (+0,43%) và đóng cửa ở 1.058,26 điểm. Với điểm số hiện tại VnIndex đã vượt lên trên đường MA20 đồng thời cũng vượt qua đường kháng cự của kênh tích lũy (đường màu đỏ), qua đó có thể nhận định xu hướng VnIndex đang có khả năng hình thành Uptrend mới.

Xét dưới góc nhìn ngắn hạn, VnIndex đã duy trì vận động tích cực như chúng tôi dự báo và các chỉ báo kỹ thuật cho thấy thị trường đang hình thành xu hướng tăng và hướng tới vùng kháng cự gần nhất là 1.070 điểm – 1.075 điểm.

Dưới góc nhìn Trung- Dài hạn VnIndex đang gần như thoát khỏi kênh tích lũy (VnIndex đã tạo thành mô hình Nêm được giới hạn bởi 2 đường xanh - đỏ trên biểu đồ) và có thể kỳ vọng một uptrend sẽ được hình thành, mặc dù giai đoạn đầu của quá trình hình thành sóng mới thị trường vẫn sẽ có những biến động bất thường (có nhiều điều chỉnh) tuy nhiên trong trường hợp bùng nổ thất bại, thị trường cũng chỉ có thể trở lại trạng thái tích lũy lại mà không có nhiều rủi ro. Về vĩ mô mặc dù trạng thái nền kinh tế trong nước vẫn chưa có nhiều chuyển biến tích cực nhưng chúng ta có thể kỳ vọng xu hướng lãi suất đang giảm dần và những chính sách giải cứu nền kinh tế của Chính phủ giúp nhà đầu tư dần có niềm tin trở lại, kinh tế toàn cầu vẫn đang trong giai đoạn khó đoán định khi thị trường tin dụng Mỹ vẫn đang đối diện với rủi ro thanh khoản, tuy nhiên sự tăng tốc trở lại của Trung Quốc, Ấn độ có thể là điểm sáng giúp kinh tế toàn cầu bắt đầu hồi phục.... Do đó, chúng tôi nhận định thị trường đang chuyển đổi dần sang giai đoạn hậu tích lũy và có thể hình thành xu hướng tăng mới.

Với nhận định thị trường như trên, chúng tôi cho rằng các nhà đầu tư ngắn hạn có thể xem xét gia tăng tỷ trọng trong các phiên điều chỉnh (nếu có). Với nhà đầu tư trung, dài hạn chúng tôi vẫn thường xuyên khuyến nghị giải ngân trong thời gian vừa qua (đón đầu giai đoạn bùng nổ sau tích lũy) và nếu thị trường tiếp tục tích cực nhà đầu tư có thể gia tăng thêm tỷ trọng nắm giữ, mục tiêu giải ngân đầu tư trung, dài hạn nên hướng tới các nhóm cổ phiếu đầu ngành, các cổ phiếu đang tích lũy và không bị điều chỉnh sâu, có kỳ vọng kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng trong năm nay. Chiến lược giải ngân trung - dài hạn nên là gia tăng giải ngân trong các giai đoạn thị trường điều chỉnh giảm.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

10/5/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu TTM	T.trưởng Lợi nhuận TTM	
VCI	32.65	28-30	36-37	27	27.1	-37.3%	-82.5%	Theo dõi chờ giải ngân
VOS	11.20	10.5-11.4	14.5-15.5	9.4	3.1	29.1%	31.1%	Theo dõi chờ giải ngân
QNS	44.16	42-44.6	50-52	39	11.1	17.4%	80.1%	Theo dõi chờ giải ngân
PVP	12.70	12-13	18-18.5	11	4.7	-0.9%	222.8%	Theo dõi chờ giải ngân
TNG	19.60	18.5-19.3	22.5-23	16	6.8	5.9%	13.7%	Theo dõi chờ giải ngân
DPR	54.20	52-54.5	65-67	50	9.1	-11.8%	45.6%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
3/9/2023	CSV	30.20	27.40	34-36	29.5	10.22%	Nắm giữ
30/3/2023	BVS	22.60	18.00	24-26	20	25.56%	Nắm giữ
31/3/2023	PTB	45.25	42.00	50-52	43	7.74%	Nắm giữ
19/4/2023	BMP	82.40	63.90	80-83	76	28.95%	Nắm giữ
28/4/2023	PVS	26.00	25.10	29-30	25	3.59%	Nắm giữ
5/5/2023	ITC	10.90	9.08	12-12.5	9.8	20.04%	Nắm giữ
5/8/2023	PVT	20.50	20.45	26-27	19	0.24%	Nắm giữ
9/5/2023	VOS	11.20	11.00	14.5-15.5	9.4	1.82%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ

Giá vàng thế giới giữ đà tăng dù quỹ SPDR Gold Trust bắt ngờ “xả” gần 3 tấn vàng

Giá vàng thế giới duy trì xu hướng tăng vào đêm qua và sáng nay (10/5). Quỹ vàng khổng lồ SPDR Gold Trust bắt ngờ bán ra sau mấy phiên mua ròng mạnh liên tiếp, nhưng tâm lý thận trọng với rủi ro vẫn khuyến khích giới đầu tư nói chung nắm giữ vàng để tìm kiếm sự an toàn. Giá vàng miếng trong nước sáng nay tăng phổ biến 50.000-100.000 đồng/lượng, chênh lệch với giá vàng quốc tế rút ngắn đáng kể.

Moody's dự báo dự trữ ngoại hối của Việt Nam phục hồi cuối năm nay

Moody's dự báo dự trữ ngoại hối của Việt Nam, không bao gồm vàng, sẽ phục hồi vào cuối năm nay, đạt mức 95 tỷ USD, khi Ngân hàng Nhà nước xây dựng lại kho dự trữ của mình. Theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), dự trữ ngoại hối của Việt Nam trong tháng 1 năm nay đạt 88,3 tỷ USD.

NHNN sẽ 'can thiệp sớm' khi Ngân hàng bị rút tiền hàng loạt

Chiều 9/5, tiếp tục phiên họp thứ 23, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về dự án Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi). Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Nguyễn Thị Hồng cho biết dự thảo Luật bổ sung quy định về các biện pháp xử lý khi có sự cố rút tiền hàng loạt, gây nguy cơ ảnh hưởng, đe dọa an toàn hệ thống. NHNN sẽ can thiệp sớm khi một ngân hàng bị rút tiền hàng loạt dẫn đến mất khả năng chi trả, hoặc có lỗ lũy kế lớn hơn 20% vốn điều lệ và các quỹ dự trữ. Một trong những biện pháp áp dụng là “cho vay đặc biệt” với lãi suất 0% một năm.

Ủy ban Kinh tế: Cho ngân hàng mất thanh khoản vay cũng cần tài sản đảm bảo

Tại phiên họp Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chiều 9/5, Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế Vũ Hồng Thanh nêu góp ý để tránh rủi ro, ngân hàng bị rút tiền hàng loạt được hỗ trợ cho vay đặc biệt cũng cần tài sản đảm bảo, và đề nghị làm rõ trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước và các bên liên quan trong trường hợp không thu hồi được khoản vay đặc biệt.

Hà Nội dừng 91 dự án BT của nhiều ‘ông lớn’ bất động sản

Liên quan đến các dự án đổi đất lấy hạ tầng (BT), UBND TP Hà Nội thông tin, theo quy định của Luật Đầu tư 2020, dừng triển khai dự án mới, dừng thực hiện dự án chưa phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu. Thành phố đã giao các sở, ngành nghiên cứu, tham mưu cho UBND thành phố có phương án sử dụng đối với từng quỹ đất cụ thể vào việc tạo nguồn thu ngân sách để đầu tư các công trình hạ tầng giao thông. Kết quả rà soát cho thấy, trên địa bàn thành phố có tổng số 91 dự án BT phải tiến hành rà soát, dừng công tác chuẩn bị đầu tư.

Thu ngân sách 4 tháng đầu năm toàn ngành hải quan giảm 18%

Báo cáo mới đây của Tổng cục Hải quan cho biết trong 4 tháng đầu năm 2023, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đạt 206,27 tỷ USD, giảm 15,5% so cùng kỳ. Theo Tổng cục Hải quan, nguyên nhân do tổng giá trị xuất nhập khẩu chịu thuế của cả nước 4 tháng đầu năm 2023 chỉ đạt 40,38 tỷ USD, tương đương giảm 18,2% so cùng kỳ năm 2022.

TIN DOANH NGHIỆP
Đầu tư NMVT trở thành công ty mẹ của SFI

CTCP Đầu tư NMVT, cổ đông lớn nhất của CTCP Đại lý Vận tải SAFI (HOSE:SFI), đã mua thành công gần 1.85 triệu cp SFI đăng ký trước đó. Giao dịch được thực hiện từ ngày 10/04-08/05/2023. Sau giao dịch, tỷ lệ sở hữu của NMVT tại SFI tăng từ 45.97% (hơn 10 triệu cp) lên 54.33% (12 triệu cp), qua đó trở thành công ty mẹ của SFI.

Cá mập PYN Elite lỗ nhẹ trong tháng 4

Thị trường chứng khoán tháng 4 chịu áp lực điều chỉnh khiến hiệu suất đầu tư của cá mập PYN Elite Fund âm 1.8%. Kết quả hoạt động đầu tư tháng 4/2023 của PYN Elite Fund cho thấy giá trị tài sản ròng (NAV) còn 412.959 euro. Với mức lỗ trên, hiệu suất đầu tư của quỹ PYN Elite tại thị trường Việt Nam tính từ đầu năm lùi xuống còn 4.47%.

VCG: Lãi quý 1 bốc hơi 98%, phát hành thêm gần 49 triệu cp trả cổ tức

Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex, HOSE: VCG) vừa công bố nghị quyết HĐQT về việc triển khai phương án trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu. Cụ thể, VCG dự kiến trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 10%.

Hoàn nhập dự phòng gần 83 tỷ, lãi quý 1 của TVC gấp gần 3 lần cùng kỳ

Theo BCTC hợp nhất quý 1/2023, doanh thu CTCP Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt (HNX: TVC) doanh thu thuần quý 1 của TVC ở mức 18 tỷ đồng, giảm sâu 76% so với cùng kỳ năm trước, do doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán và hoạt động cho vay margin giảm. Trong khi đó, doanh thu hoạt động tài chính ở mức 164 triệu đồng, giảm 99%, do lãi từ các khoản đầu tư chứng khoán giảm. Nhưng nhờ hoàn trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán gần 83 tỷ đồng, Công ty vẫn có lãi.

SHI có lãi quý 1 tăng 19%, mua lại trước hạn 28 tỷ đồng trái phiếu

CTCP Quốc tế Sơn Hà (HOSE: SHI) vừa công bố thông tin về việc tiếp tục mua lại trước hạn đối với mã trái phiếu SHIH2124001 phát hành ngày 28/07/2021. Cụ thể, SHI đã mua lại 28 tỷ đồng trong số 238 tỷ đồng đang lưu hành của lô trái phiếu SHIH2124001. Giao dịch được thực hiện trong ngày 28/04/2023.

BCC lỗ 47 tỷ đồng

BCTC quý 1/2023, doanh thu CTCP Xi măng Bim Sơn BCC giảm 28% so với cùng kỳ năm trước, đạt 848 tỷ đồng. BCC lỗ 47 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ năm ngoái đạt 70 tỷ đồng. BCC lý giải, mức giảm doanh thu bán hàng, thu nhập khác và mức tăng chi phí tài chính lớn hơn mức giảm giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp.

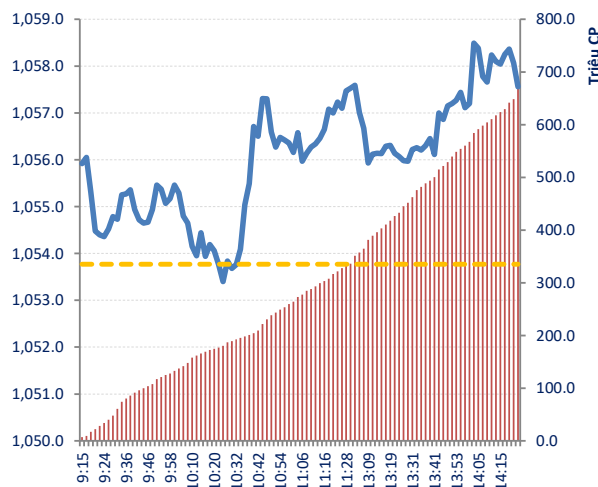
S12 lùi thời gian trả cổ tức 2011 lần 9

CTCP Sông Đà 12 (UPCoM: S12) mới đây tiếp tục thông báo lùi thời gian trả cổ tức năm 2011 bằng tiền. Đây là lần thay đổi thứ 9 và thời gian lùi cổ tức tận 2 năm.

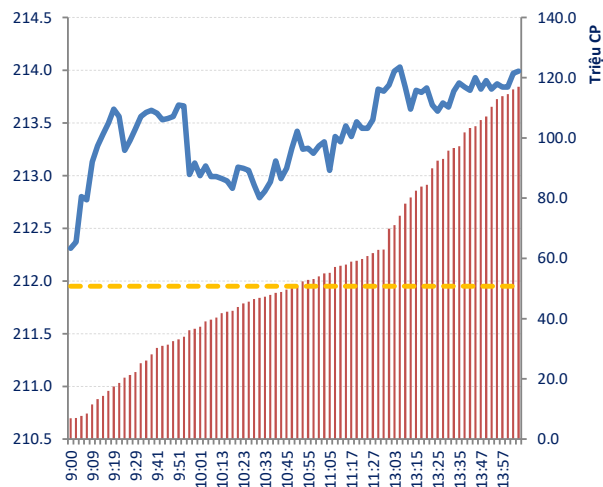


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

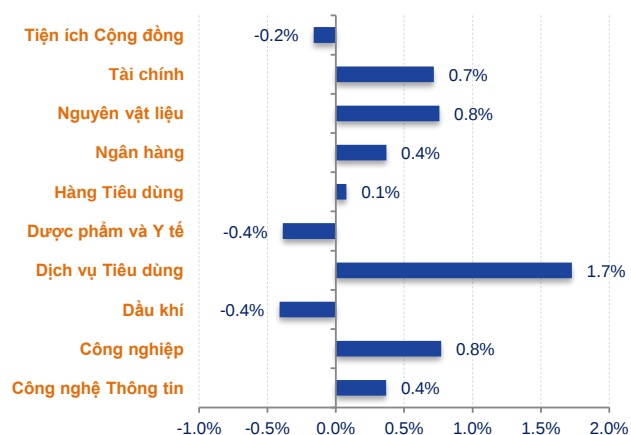
KLGD và VN-Index trong phiên



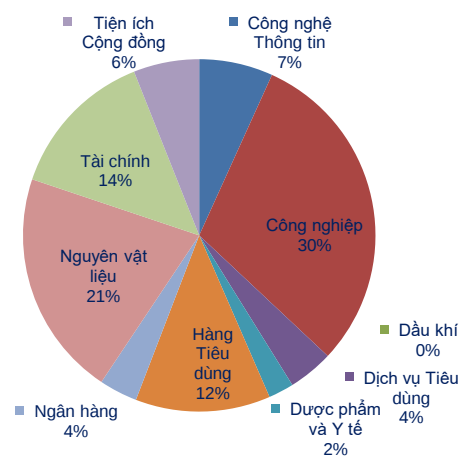
KLGD và HNX-Index trong phiên



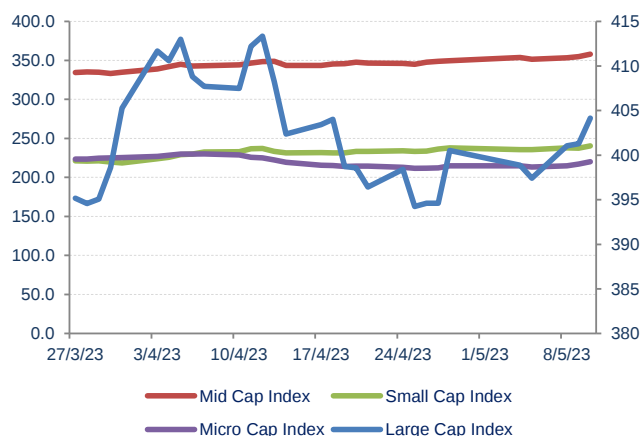
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



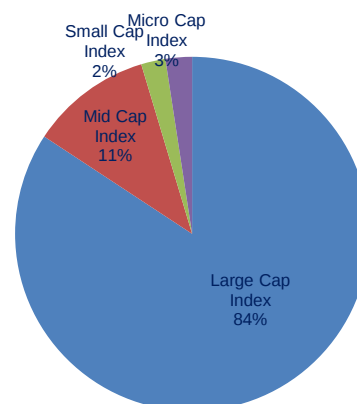
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	2,438,800	CTG	4,050,900
2	TTF	1,631,000	VPB	1,451,800
3	SSI	1,410,700	HHV	1,051,000
4	POW	1,225,100	GMD	548,200
5	VND	713,000	DPM	485,600

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CEO	267,500	DTD	205,000
2	TNG	195,770	PVS	196,000
3	PLC	31,000	TC6	75,500
4	PVG	20,000	VCS	47,237
5	HOM	16,500	NST	37,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
DXG	13.40	14.30	↑ 6.72%	34,729,700
SHB	11.20	11.60	↑ 3.57%	26,593,100
DIG	18.50	19.15	↑ 3.51%	21,290,200
HAG	7.78	8.05	↑ 3.47%	19,192,800
SSI	22.25	22.50	↑ 1.12%	19,035,600

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	10.80	11.10	↑ 2.78%	41,364,177
CEO	24.60	25.60	↑ 4.07%	11,760,379
DDG	6.00	6.60	↑ 10.00%	6,718,408
BII	1.20	1.30	↑ 8.33%	6,322,557
IDJ	14.20	14.90	↑ 4.93%	3,705,594

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
QCG	4.29	4.59	0.30	↑ 6.99%
ST8	16.45	17.60	1.15	↑ 6.99%
TNA	5.30	5.67	0.37	↑ 6.98%
SMA	6.60	7.06	0.46	↑ 6.97%
VRC	8.19	8.76	0.57	↑ 6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AMC	18.00	19.80	1.80	↑ 10.00%
DDG	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
TIG	9.10	10.00	0.90	↑ 9.89%
DTD	24.80	27.20	2.40	↑ 9.68%
TJC	12.70	13.90	1.20	↑ 9.45%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PDN	148.10	138.10	-10.00	↓ -6.75%
CVT	38.70	36.30	-2.40	↓ -6.20%
ADG	36.35	34.40	-1.95	↓ -5.36%
SC5	21.95	20.95	-1.00	↓ -4.56%
UIC	34.40	33.00	-1.40	↓ -4.07%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTT	56.20	50.60	-5.60	↓ -9.96%
L40	24.20	21.80	-2.40	↓ -9.92%
SHE	14.30	12.90	-1.40	↓ -9.79%
VCM	19.50	17.60	-1.90	↓ -9.74%
TMX	10.80	9.80	-1.00	↓ -9.26%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	34,729,700	1.6%	354	37.8	0.6
SHB	26,593,100	19.7%	2,520	4.4	0.7
DIG	21,290,200	1.9%	236	78.3	1.4
HAG	19,192,800	22.9%	1,217	6.4	1.4
SSI	19,035,600	9.3%	1,365	16.3	1.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	41,364,177	2.1%	224	48.2	0.9
CEO	11,760,379	7.7%	1,084	22.7	1.7
DDG	6,718,408	5.9%	762	7.9	0.5
BII	6,322,557	-18.6%	(1,876)	-	0.1
IDJ	3,705,594	10.1%	890	16.0	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
QCG	↑ 7.0%	0.5%	82	52.0	0.3
ST8	↑ 7.0%	69.7%	7,932	2.1	1.3
TNA	↑ 7.0%	2.7%	317	16.7	0.4
SMA	↑ 7.0%	13.7%	1,445	4.6	0.6
VRC	↑ 7.0%	1.3%	338	24.2	0.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
AMC	↑ 10.0%	12.6%	2,217	8.1	1.0
DDG	↑ 10.0%	5.9%	762	7.9	0.5
TIG	↑ 9.9%	10.1%	1,346	6.8	0.6
DTD	↑ 9.7%	12.2%	2,799	8.9	0.9
TJC	↑ 9.4%	37.2%	5,740	2.2	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	2,438,800	13.8%	2,674	9.6	1.2
TTF	1,631,000	0.8%	8	555.7	4.4
SSI	1,410,700	9.3%	1,365	16.3	1.5
POW	1,225,100	6.4%	880	15.2	0.9
VND	713,000	10.0%	1,095	13.7	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	267,500	7.7%	1,084	22.7	1.7
TNG	195,770	18.8%	2,880	6.8	1.2
PLC	31,000	9.0%	1,448	22.8	2.1
PVG	20,000	3.3%	447	17.9	0.6
HOM	16,500	2.2%	296	15.2	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	436,811	24.4%	6,318	14.6	3.0
BID	228,139	19.1%	3,590	12.6	2.1
VHM	214,670	20.6%	6,621	7.4	1.3
VIC	192,985	5.9%	2,270	22.3	1.4
GAS	180,103	26.1%	7,732	12.2	2.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	13,895	4.2%	697	57.0	2.3
IDC	13,134	31.7%	5,356	7.4	2.1
KSF	12,600	5.6%	1,224	34.3	1.9
PVS	12,379	6.9%	1,849	14.0	0.9
PVI	11,478	0.5%	168	292.5	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	3.30	0.0%	1	8,357.8	0.4
DPG	2.72	19.2%	6,083	5.3	0.9
LDG	2.68	0.1%	16	271.7	0.3
NHA	2.53	0.5%	45	345.4	1.5
DXG	2.47	1.6%	354	37.8	0.6

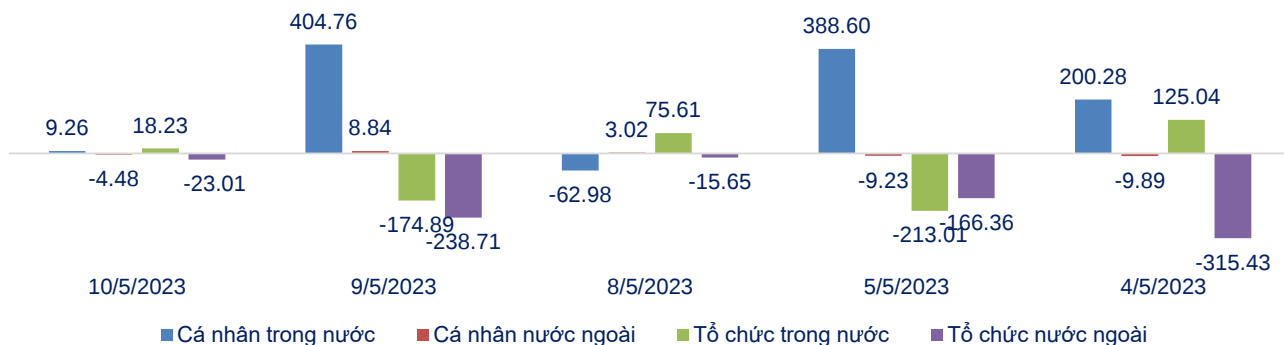
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	5.01	3.3%	615	78.2	3.6
APS	4.35	-37.9%	(5,410)	-	1.2
API	4.32	13.2%	1,410	10.5	1.3
IDJ	4.03	10.1%	890	16.0	1.3
CEO	4.01	7.7%	1,084	22.7	1.7



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	83.99	16.6%	3,491	8.0	1.2
VCG	26.33	8.9%	1,610	12.2	1.0
VPB	23.00	19.1%	2,714	7.2	1.2
KDH	20.61	10.0%	1,550	19.0	1.8
HHV	20.37	3.3%	958	13.8	0.5

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	-58.13	13.8%	2,674	9.6	1.2
SSI	-52.65	9.3%	1,365	16.3	1.5
SBT	-38.50	7.5%	1,064	15.4	1.1
VNM	-28.36	24.8%	4,077	17.3	4.3
NLG	-16.94	4.1%	1,452	22.7	1.0

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	0.91	9.1%	1,459	14.9	1.3
GAS	0.82	26.1%	7,732	12.2	2.8
SSI	0.80	9.3%	1,365	16.3	1.5
CLL	0.55	14.0%	2,665	11.3	1.5
PVD	0.55	-0.7%	(185)	-	0.9

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	-1.92	8.7%	1,222	22.4	1.9
BSI	-1.22	3.7%	809	36.5	1.2
BMI	-1.06	0.0%	-	-	1.0
FRT	-0.91	20.9%	3,295	19.3	3.7
DLG	-0.42	-71.1%	(4,074)	-	0.6

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	38.22	7.5%	1,064	15.4	1.1
CTG	29.60	16.6%	3,491	8.0	1.2
GMD	24.88	13.3%	3,298	15.4	1.9
SSI	20.77	9.3%	1,365	16.3	1.5
VNM	16.31	24.8%	4,077	17.3	4.3

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	-27.09	8.9%	1,610	12.2	1.0
NVL	-19.74	5.3%	1,164	11.2	0.6
KDH	-19.70	10.0%	1,550	19.0	1.8
VIB	-16.98	29.7%	4,026	5.0	1.3
MWG	-15.78	18.5%	2,809	13.5	2.3

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	63.59	13.8%	2,674	9.6	1.2
SSI	31.08	9.3%	1,365	16.3	1.5
NLG	19.54	4.1%	1,452	22.7	1.0
KBC	18.01	8.9%	1,991	13.8	1.1
POW	16.22	6.4%	880	15.2	0.9

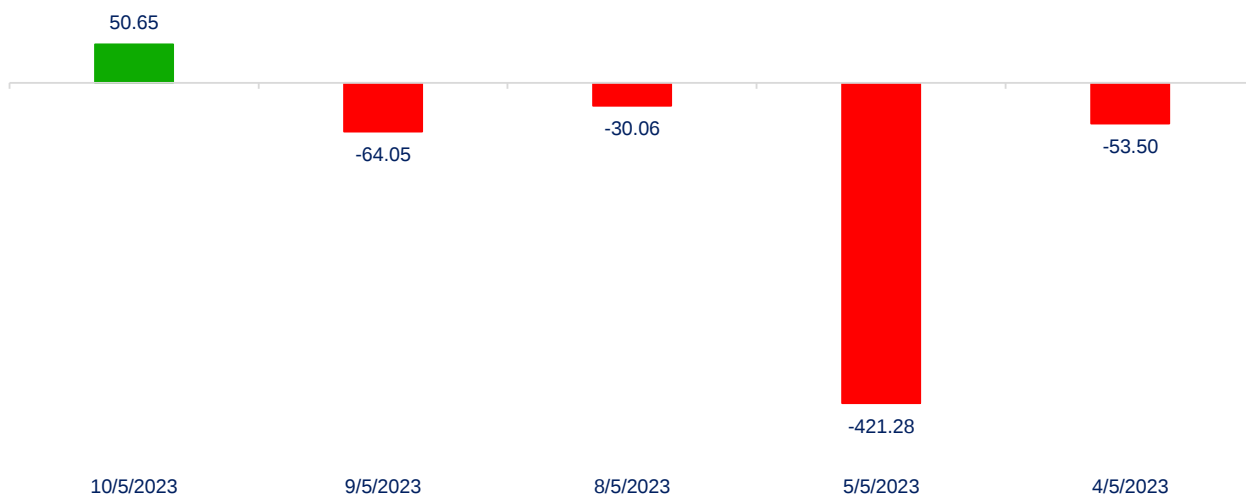
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	-113.56	16.6%	3,491	8.0	1.2
VPB	-28.44	19.1%	2,714	7.2	1.2
GMD	-27.69	13.3%	3,298	15.4	1.9
VCB	-19.50	24.4%	6,318	14.6	3.0
DPM	-16.46	45.0%	14,220	2.3	1.0

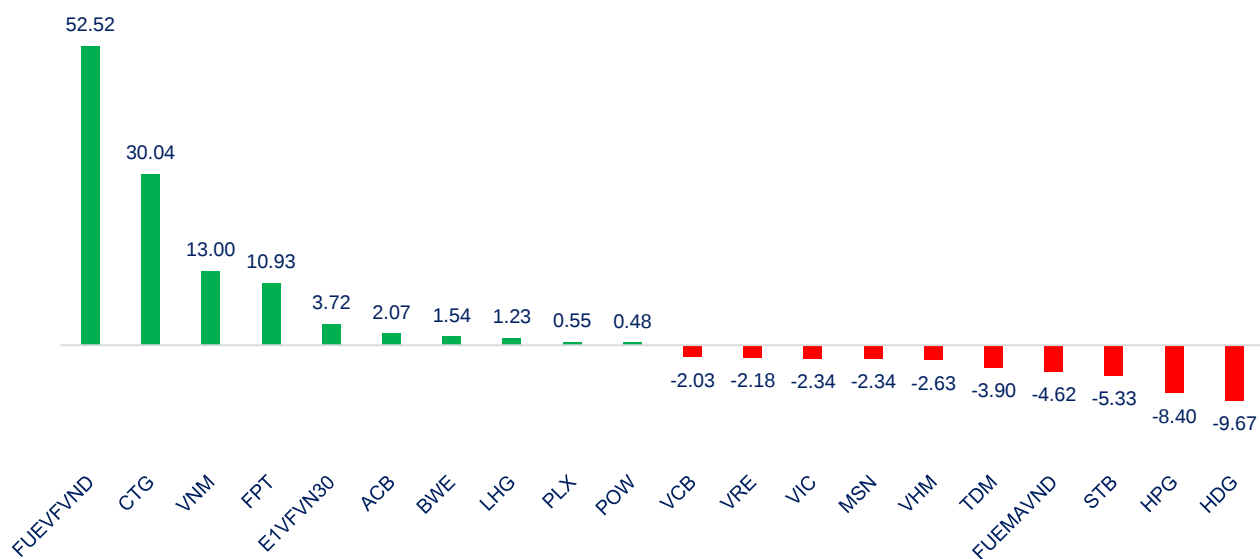


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn